

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST  
Ngày 18-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Châu Phương.

2. Ông Ngô Bá Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Phương D, sinh ngày: 19/10/1997 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp PT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Phương N, sinh năm: 1964 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1965, chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 17/9/2019, bị Công an xã CS, huyện M ra Quyết định số 10/QĐ-XPHC xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt); bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10 ngày 28/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Bà Đặng Thị Kim C, sinh năm: 1971.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1968.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Ngô Quang N, sinh năm: 1966.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BĐ, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/12/2019, Đoàn Phương D mượn của ông Nguyễn Văn T chiếc xe đạp để đi sửa máy tính. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D điều khiển xe đạp đến khu vực ấp BT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre thì phát hiện trước nhà bà Đặng Thị Kim C có một chiếc xe đạp điện còn gắn chìa khóa trên xe, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, D bỏ xe đạp ở trước khu vực nhà ông Nguyễn Văn H rồi đi bộ đến nhà bà C và lén lút lấy xe đạp điện dẫn ra bên ngoài. Khi đó, bà C phát hiện nên truy hô, D điều khiển xe đạp điện chạy về hướng Quốc lộ 57 khi đến khu vực ấp BĐ, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bỏ lại xe đạp điện ở ven đường và đi bộ trở lại nhà ông Nguyễn Văn H lấy xe đạp điều khiển về trả cho ông T. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, hành vi của D bị phát hiện.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA, model A48, số sườn AM101104210, số mô-tơ 20AMK4A1010124260, màu sơn: vàng - đen - bạc, bánh cãm; 01 áo khoác tay dài bằng vải màu xanh D đậm, có chữ DAFT NEW PUNK ở mặt trước áo, chữ KEERRM ở mặt sau áo; 01 quần sọt jean màu xanh D, có chữ Np Jean ở túi quần sau bên pH.

Ngày 15/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre xác định giá trị xe đạp điện nêu trên mà Đoàn Phương D chiếm đoạt của bà Đặng Thị Kim C là 3.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSMCN ngày 12 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Đoàn Phương D về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### *Tại phiên tòa:*

Bị cáo D giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra , truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người làm chứng ông T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; bị hại bà C, người làm chứng ông H và ông Ni vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Phương D phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đoàn Phương D từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận bị hại bà Đặng Thị Kim C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bị hại Đặng Thị Kim C một chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA, model A48, số sườn AM101104210, số mô-tơ 20AMK4A1010124260, màu sơn: vàng - đen - bạc, bánh cãm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài bằng vải màu xanh D đậm, có chữ DAFT NEW PUNK ở mặt trước áo, chữ KEERRM ở mặt sau áo; 01 quần sọt jean màu xanh D, có chữ Np Jean ở túi quần sau bên pH.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 13 giờ ngày 31/12/2019 tại ấp BT, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre, Đoàn Phương D có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Đặng Thị Kim C một xe đạp điện hiệu ASAMA, model A48, số sườn AM101104210, số mô-tơ 20AMK4A1010124260, màu sơn: vàng - đen - bạc, bánh cãm giá trị là 3.500.000 đồng.

Bị cáo Đoàn Phương D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Đặng Thị Kim C là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đoàn Phương D phạm “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Phương D đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án và loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết nhằm phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà C đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo D bồi thường về dân sự. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho bị hại Đặng Thị Kim C 01 chiếc xe đạp điện hiệu ASAMA, model A48, số sườn AM101104210, số mô-tơ 20AMK4A1010124260, màu sơn: vàng - đen - bạc, bánh căm. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 áo khoác tay dài bằng vải màu xanh D đậm, có chữ DAFT NEW PUNK ở mặt trước áo, chữ KEERRM ở mặt sau áo; 01 quần sọt jean màu xanh D, có chữ Np Jean ở túi quần sau bên pH thuộc sở hữu của bị cáo D, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Đoàn Phương D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Đoàn Phương D phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Phương D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài bằng vải màu xanh D đậm, có chữ DAFT NEW PUNK ở mặt trước áo, chữ KEERRM ở mặt sau áo; 01 quần sọt jean màu xanh D, có chữ Np Jean ở túi quần sau bên pH.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đoàn Phương D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã CS;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Dân**